

Số: 589/2024/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 12 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2016, ngày 14/7/2016 tại UBND phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 562/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người có yêu cầu sau đây:

1 - Chị Trần Anh T, sinh năm 1990

HKTT và hiện trú tại: Căn hộ 803, CT2B, Khu đô thị mới Cổ Nhuế, tổ dân phố Hoàng 7A, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

2 - Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983

HKTT tại: Căn hộ 803, CT2B, Khu đô thị mới Cổ Nhuế, tổ dân phố Hoàng 7A, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Hiện trú tại: Số nhà 21, ngách 31, ngõ 273 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/12/2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hai bên không thể hòa giải đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Trường, chị Tú có 01 con chung là Nguyễn Thùy Vân, sinh ngày 23/03/2017. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị Tú trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vân và không yêu cầu anh Trường cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Trường, chị Tú tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Anh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2016, ngày 14/7/2016 tại UBND phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Anh Trường, chị Tú có 01 con chung là Nguyễn Thùy Vân, sinh ngày 23/03/2017. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị: Giao cháu Nguyễn Thùy Vân cho chị Tú trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Trường đến khi đương sự có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Tr có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà đất: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Trường, chị Tú phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo Biên lai nộp tiền tạm ứng lệ phí số 0075408 ngày 25/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Ghi nhận anh Trường, chị Tú đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Thu